

## HOSE 10/11/2015

VNINDEX 605.27 **-5.39** **-0.88%**

KLGD 119,828,327 CP

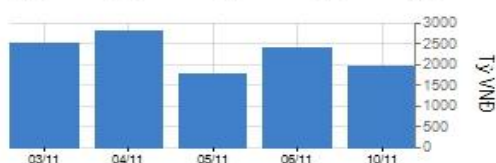
GTGD 1,952.54 Tỷ

GTR NDTNN 8.75 Tỷ

CP Tăng giá 86 CP

CP Giảm giá 135 CP

CP Đứng giá 83 CP



## Tâm điểm

- ▶ Chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ
- ▶ Khối ngoại mua ròng 8,75 tỷ trên HOSE, bán ròng 6 tỷ trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX 10/11/2015

HNXINDEX 80.84 **-0.58** **-0.72%**

KLGD 41,497,644 CP

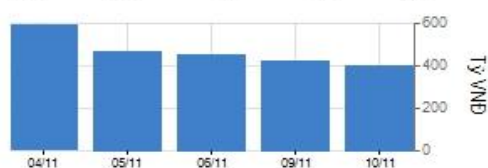
GTGD 398.71 Tỷ

GTR NDTNN - 6.00 Tỷ

CP Tăng giá 69 CP

CP Giảm giá 103 CP

CP Đứng giá 207 CP



## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	956,658	10.6	2.0	16.9%	7.4%
HNX	142,871	9.9	1.8	12.4%	4.6%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,099,529</b>	<b>10.9</b>	<b>2.1</b>	<b>16.8%</b>	<b>7.2%</b>

### Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,743	8.3	0.8	9.1%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,004	7.0	1.4	18.9%	10.7%
Thép và sản phẩm thép	35,174	8.4	1.4	20.8%	10.6%
Khai khoáng	21,974	95.0	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	34,173	9.5	1.9	20.8%	10.5%
Xây dựng	37,809	10.3	1.2	12.5%	4.3%
Máy công nghiệp	8,427	6.9	1.1	16.5%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	19,596	12.5	1.8	12.4%	9.0%
Lốp xe	6,685	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,588	22.2	1.6	11.4%	5.7%
Thực phẩm	77,547	9.1	2.9	14.9%	8.3%
Dược phẩm	13,891	10.0	2.1	20.4%	14.3%
Phần mềm	20,837	11.9	2.4	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	28,226	7.1	1.5	20.6%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	95,710	7.1	2.2	32.8%	23.1%
Bảo hiểm nhân thọ	40,828	30.1	3.4	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,239	16.4	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	373,398	14.8	2.0	11.5%	0.8%
Bất động sản	84,689	10.9	1.3	11.5%	4.5%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	23,804	5.7	1.0	17.4%	7.7%

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 614.56 **-4.88** **-0.79%**

HNX30 149.11 **-1.25** **-0.83%**

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

**VietinBankSc**

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG:**

- Giao dịch sụt giảm cùng việc áp lực bán giá thấp bắt đầu xuất hiện khiến cả VN-Index và HNX-Index đều giảm điểm.
- VN-Index đã giảm xuống dưới mức hỗ trợ 608 được duy trì những phiên gần đây với việc nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán ra mạnh.
- Đa phần các cổ phiếu chủ chốt như MSN, VIC, GAS, BVH... đều kết thúc ngày giao dịch trong sắc đỏ, ngoại trừ VNM vẫn tăng tốt trong khi các cổ phiếu ô tô như HTL, TMT và SVC tiếp tục tăng trưởng tích cực.
- Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 9 tỷ trên HOSE và bán ròng 6 tỷ trên HNX.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG:**

- Mức hỗ trợ 608 đã bị phá vỡ tuy nhiên thanh khoản sụt giảm mạnh so với những phiên trước, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn đang thận trọng, xu hướng bán giá thấp vẫn chưa rõ ràng.
- Chỉ báo RSI, ADX... vẫn chưa rời khỏi vùng giá trị tích cực nên phiên giảm giá này vẫn có thể được coi là một nhịp điều chỉnh. Vùng giá hỗ trợ mới sẽ là từ 595 đến 605 điểm.
- Cần thận trọng hơn với kịch bản nhịp điều chỉnh trở nên tiêu cực khi thanh khoản tăng mạnh và các ngưỡng hỗ trợ mới tiếp tục bị chọc thủng.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:**

- Quan điểm khuyến nghị thận trọng được giữ nguyên khi nhịp điều chỉnh vẫn chưa rõ ràng, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Không khuyến khích nhà đầu tư ngắn hạn giải ngân.

**CÁC CỔ PHIẾU QUAN TÂM:**

- VNM đi ngược đà giảm thị trường, tăng 1.000 đồng.
- Cổ phiếu ô tô HTL và TMT tiếp tục tăng trần.

► **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**Gỗ Trường Thành (TTF): 9 tháng lãi 218 tỷ đồng, vượt 42% kế hoạch cả năm**

Trong riêng quý 3/2015, Gỗ Trường Thành đạt doanh thu thuần 410 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng so với cùng kỳ 2014. Biên lợi nhuận cải thiện, TTF lãi gộp gần 131 tỷ đồng trong khi cùng kỳ con số đạt 76,5 tỷ đồng, lãi sau thuế 101 tỷ đồng, gấp 3 lần quý 3/2014. Phần lợi nhuận dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 88 tỷ đồng, cũng vượt trội so với 32 tỷ đồng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng TTF lãi ròng (phần dành cho cổ đông công ty mẹ) 217,8 tỷ đồng, bằng 4,5 lần lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2014. EPS 9 tháng của công ty đạt 2.091 đồng/cổ phiếu.

**KDC lại mua thêm gần 30 triệu cổ phiếu quỹ**

KDC dự kiến mua vào tối đa 29,5 triệu cổ phiếu quỹ, giảm số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Hiện tại, KDC đang có gần 21,5 triệu cổ phiếu quỹ. Lần mua cổ phiếu quỹ gần nhất của KDC là khoảng thời gian từ 11/12 đến 9/1/2015 với số lượng đạt tổng cộng 20 triệu đơn vị. Nguồn tiền để mua cổ phiếu quỹ lần này lấy từ thặng dư nguồn vốn trên báo cáo tài chính soát xét tại thời điểm 30/6/2015. Thời gian mua vào dự kiến từ 17/11 đến 16/12/2015 với mức giá theo giá thị trường hiện tại nhưng không quá 30.000 đồng/cổ phiếu. Như vậy, với mức giá giao dịch xoay quanh mốc 23.500 đồng/cổ phiếu như hiện nay, Kido sẽ bỏ ra khoảng 700 tỷ đồng để mua cổ phiếu quỹ lần này.

**Vĩ mô trong nước**

**8 khu kinh tế được Trung ương tập trung đầu tư**

8 nhóm khu kinh tế được ưu tiên tập trung đầu tư gồm: Nhóm khu kinh tế Chu Lai - Dung Quất, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Khu kinh tế Nghi Sơn, Khu kinh tế Phú Quốc, Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế Nam Phú Yên, Khu kinh tế Vân Đồn và Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh. Thủ tướng yêu cầu tập trung phân bổ vốn đầu tư cho 8 nhóm khu kinh tế ven biển trọng điểm nêu trên tối thiểu bằng 70% tổng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương trong kế hoạch hàng năm và 5 năm 2016 - 2020 cho các khu kinh tế ven biển. Trong đó giai đoạn 2016 - 2017 tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước để cơ bản hoàn thành các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng của khu kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu của các dự án đầu tư động lực, quy mô lớn đối với 5 nhóm khu kinh tế ven biển trọng điểm đã được lựa chọn trong giai đoạn 2013 - 2015.

**Vĩ mô thế giới**

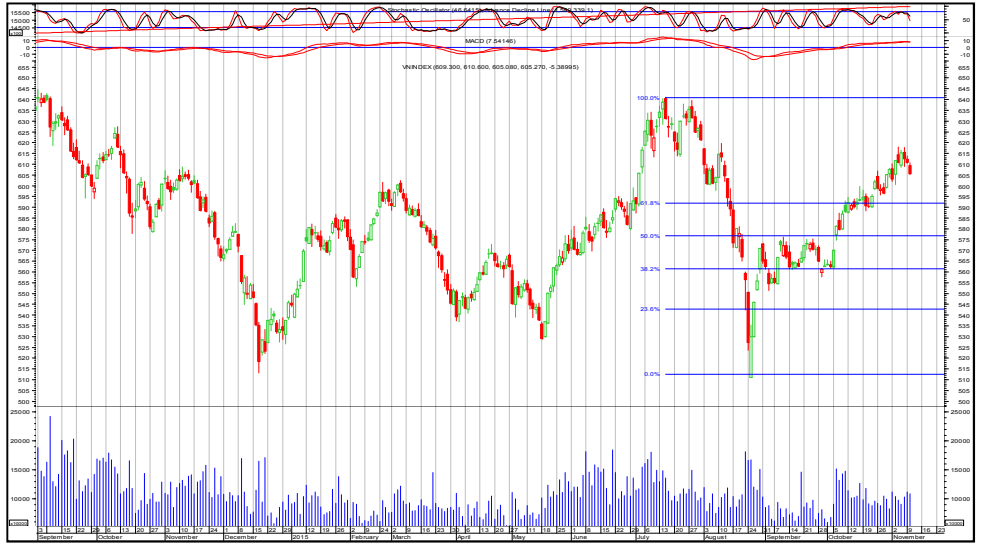
**Malaysia đề nghị khả năng rút khỏi TPP**

Tờ World Trade Online dẫn lời Bộ trưởng Thương mại Malaysia Mustapa Mohamed ngày 6/11 cho biết Malaysia có thể sẽ không phê chuẩn thỏa thuận cuối cùng của TPP. Tuyên bố này được nêu trong văn kiện đàm phán bổ sung gửi phía Mỹ liên quan đến các yêu cầu về chỉ dẫn địa lý khi tham gia TPP. Malaysia và Mỹ xác nhận thỏa thuận chung rằng kể từ thời điểm ký kết Hiệp định TPP cho đến khi có hiệu lực hoặc cho tới khi các bên nêu rõ ý định sẽ không trở thành thành viên của TPP, chính phủ mỗi bên cam kết sẽ không làm ảnh hưởng đến mục đích và mục tiêu của thỏa thuận TPP, trong đó bao gồm Điều 18.36 (Thỏa thuận quốc tế)

**HOSE** 10/11/2015 VNINDEX 605.27 -5.39 -0.88% 119,828,327 CP 1,952.54 bil VND

### Lực cầu suy giảm, chỉ số vẫn tiếp tục đã tăng

- Vn-Index tiếp tục giảm 5.39 điểm xuống mức 605.27 (-0.88%). Ngưỡng hỗ trợ 608 đã bị phá vỡ với thanh khoản giảm so với các phiên trước.
- Các chỉ báo RSI, ADX vẫn ở vùng giá trị tích cực nên có thể đây vẫn chỉ là phiên điều chỉnh trung gian.
- Ngưỡng hỗ trợ mới được thiết lập là khoảng 595 đến 605 điểm
- Xu hướng giảm vẫn chưa rõ rệt nhưng vẫn là dấu hiệu rủi ro cho đầu tư ngắn hạn.



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.2 (2.7%)	23,140,140
OGC	0.1 (3.7%)	5,912,680
CII	-0.3 (-1.4%)	4,633,910
BGM	0 (0.0%)	4,339,150
DLG	0.1 (1.1%)	2,706,740

### HOSE Top 5 theo % tăng

VNH	0.1 (9.1%)	193,420
VLF	0.1 (8.3%)	2,350
GTT	0.1 (7.7%)	104,500
HTL	10 (7.0%)	1,910
SII	2 (7.0%)	2,170

### HOSE Top 5 theo % giảm

DIG	-1 (-8.6%)	506,120
RIC	-0.8 (-6.8%)	10
LDG	-1.1 (-6.7%)	1,522,750
POM	-0.5 (-6.7%)	30
ELC	-1.6 (-6.6%)	538,630

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VCB	8.0 tỷ	163,510
PVD	4.9 tỷ	142,240
SKG	4.6 tỷ	53,830
HBC	4.1 tỷ	210,600
NT2	3.6 tỷ	134,770

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

MSN	-12.0 tỷ	- 164,080
SBT	-8.9 tỷ	- 539,910
KDC	-8.2 tỷ	- 349,810
GAS	-6.8 tỷ	- 147,530
STB	-2.9 tỷ	- 229,160

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	302,830	8.75

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Tâm lý người bán bị giao động khiến áp lực bán giá thấp trở nên mạnh hơn, khiến thị trường giảm điểm.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 119.828.327 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.952,54 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn gồm BVH, MSN, GAS, VCB, VIC đồng loạt giảm điểm trong khi VNM lại đi ngược thị trường, tăng 1.000 đồng.
- ▶ Các cổ phiếu ô tô tiếp tục là điểm sáng của thị trường với sức tăng tốt: HTL và TMT tăng trần, SVC tăng 2.000 đồng, HAX tăng 400 đồng.
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 9 tỷ đồng, mua ròng VCB, PVD, SKG, HBC, NT2... bán ròng MSN, SBT, KDC, GAS, STB...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	48.3	128,720.48	23.7	2.9	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.0	87,142.31	6.9	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	23.4	79,997.94	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	20.3	75,585.11	13.5	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	73.5	54,883.76	30.8	3.6	9.2%	3.2%
BVH	680.5	58.0	39,467.34	30.1	3.4	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.3	22,880.00	7.0	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	30.5	22,353.99	6.6	1.6	26.4%	14.8%
HNG	708.1	30.5	21,598.39	23.2	1.8	11.6%	5.0%
STB	1,585.3	12.8	20,291.39	8.5	0.9	11.6%	1.1%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	34.7	12,077.34	6.1	1.0	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.3	75,585.11	13.5	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.3	10,952.34	15.0	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	51.0	20,269.91	11.9	2.4	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	23.4	79,997.94	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.0	87,142.31	6.9	2.2	NA	TH.DOI

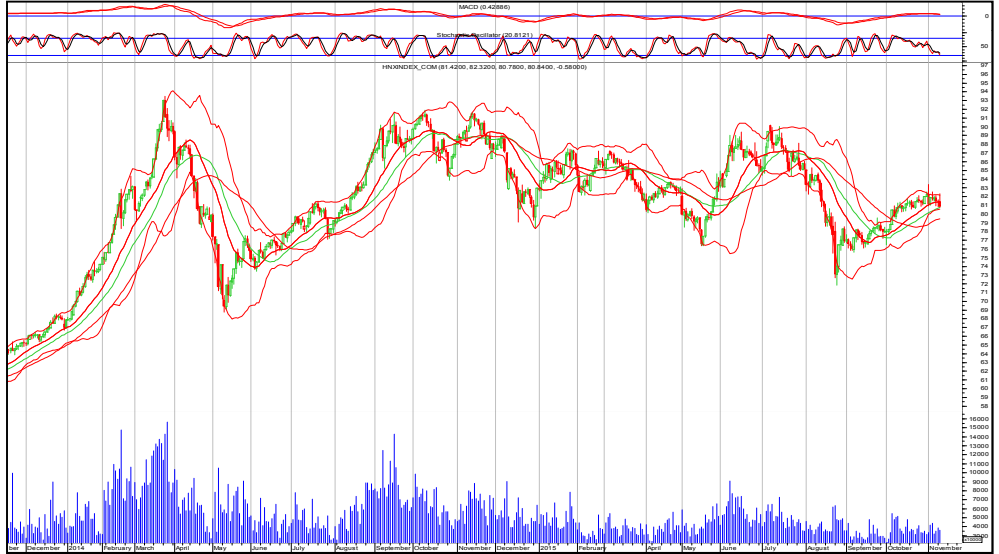
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	VCB	237,653,238	0.21%	238,900	11.62	75,390	3.67	-	-	-	-
2	PVD	41,504,726	0.37%	165,170	5.75	22,930	0.80	-	-	-	-
3	SKG	486,619	0.47%	59,980	5.11	6,150	0.53	-	-	-	-
4	HBC	1,280,453	0.47%	210,600	4.11	-	-	-	-	-	-
5	NT2	84,693,233	0.18%	135,370	3.59	600	0.02	-	-	-	-
6	NCT	9,831,047	0.11%	57,980	7.99	32,770	4.54	-	-	-	-
7	SVC	4,679,123	0.30%	93,950	3.07	1,000	0.03	-	-	-	-
8	FLC	193,297,604	0.13%	357,700	2.74	-	-	-	-	-	-
9	HCM	76,406	48.94%	76,400	2.69	-	-	-	-	-	-
10	BID	952,746,906	2.13%	120,010	2.81	11,700	0.27	-	-	-	-
11	CAV	13,637,353	1.65%	50,000	2.44	20	0.00	-	-	-	-
12	PPC	110,157,393	15.23%	110,200	2.04	3,400	0.06	-	-	-	-
13	HT1	123,322,137	10.22%	70,000	1.88	350	0.01	-	-	-	-
14	KSB	6,948,408	19.31%	50,620	1.68	-	-	-	-	-	-
15	PAC	7,693,531	24.17%	50,000	1.65	2,550	0.08	-	-	-	-
16	HAH	10,903,263	2.00%	34,800	1.59	3,890	0.18	-	-	-	-
17	CII	22,088,934	35.84%	181,950	3.82	123,050	2.58	-	-	-	-
18	SFI	2,770,695	23.42%	39,300	1.23	1,270	0.04	-	-	-	-
19	TMT	12,891,536	7.20%	21,500	1.22	1,700	0.10	-	-	-	-
20	ITA	272,635,940	16.48%	160,000	1.00	5,440	0.03	-	-	-	-
21	CTG	15,717,107	29.58%	90,000	1.83	48,800	1.00	-	-	-	-
22	ITC	20,113,389	19.89%	100,000	0.87	10,000	0.09	-	-	-	-
23	VNM	5,604	49.00%	5,600	0.71	640	0.08	365,000	49.28	365,000	49.28
24	SHP	43,234,778	2.86%	23,170	0.44	-	-	-	-	-	-
25	TMS	1,883,911	41.07%	4,850	0.43	140	0.01	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	MSN	105,411,460	34.01%	40	0.00	164,120	12.00	29,640	2.17	29,640	2.17
2	SBT	63,801,460	6.04%	-	-	539,910	8.91	-	-	-	-
3	KDC	67,254,444	22.80%	6,150	0.14	355,960	8.39	-	-	-	-
4	GAS	889,136,990	2.08%	101,970	4.72	249,500	11.54	-	-	-	-
5	STB	260,760,946	9.01%	21,650	0.28	250,810	3.21	-	-	-	-
6	BVH	162,647,916	25.10%	2,950	0.18	46,450	2.76	-	-	-	-
7	HVG	53,012,576	12.47%	270	0.00	145,990	2.29	-	-	-	-
8	DRC	10,302,041	37.73%	-	-	44,300	1.96	-	-	-	-
9	HSG	7,996,580	41.07%	-	-	25,300	1.13	-	-	-	-
10	NAF	12,401,440	7.66%	-	-	16,690	0.53	-	-	-	-
11	SPM	5,980,260	6.28%	4,250	0.07	37,300	0.57	-	-	-	-
12	FCN	5,902	31.92%	1,680	0.04	25,680	0.54	-	-	-	-
13	HHS	50,754,352	27.23%	-	-	30,000	0.50	-	-	-	-
14	HAG	210,862,428	15.89%	10,300	0.15	39,470	0.56	-	-	-	-
15	PGI	34,240,607	0.76%	-	-	23,020	0.40	-	-	-	-
16	DHM	10,871,146	2.74%	-	-	59,000	0.32	-	-	-	-
17	PGD	24,773,899	7.71%	-	-	6,000	0.28	-	-	-	-
18	QBS	14,611,510	3.34%	-	-	24,000	0.28	-	-	-	-
19	BHS	28,954,905	3.04%	-	-	12,750	0.24	-	-	-	-
20	VIC	268,549,103	14.48%	177,440	7.95	182,830	8.18	-	-	-	-
21	FPT	2	49.00%	-	-	3,490	0.18	-	-	-	-
22	TLH	38,600,471	1.16%	-	-	32,360	0.17	-	-	-	-
23	DQC	8,129,387	23.16%	-	-	2,300	0.15	-	-	-	-
24	PDR	68,572,328	15.02%	-	-	11,100	0.14	-	-	-	-
25	DAG	15,568,565	1.81%	-	-	11,000	0.13	-	-	-	-

**HNX** 10/11/2015 HNX-Index 80.84 -0.58 -0.72% 41,497,644 CP 398.71 bil. VND

### Chỉ số tiến sát lên dài trên của dải Bollinger Band

-Chỉ số HNX-Index giảm 0.58 điểm đạt 80.84 (-0.72%). RSI tiếp tục đi xuống dưới SMA10 và HNX-Index đã tiến gần ngưỡng hỗ trợ 80 điểm.  
 - Chỉ báo Parabolic SAR duy trì tín hiệu bán cho thấy HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục giảm co, tích lũy mạnh.  
 - Rủi ro đầu tư ngắn hạn là rõ ràng khi giai đoạn điều chỉnh có dấu hiệu quay lại.



### HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-0.2 (-4.4%)	3,249,650
SCR	0 (0.0%)	2,043,590
BAM	0 (0.0%)	1,907,840
VCG	-0.3 (-2.4%)	1,623,680
DPS	1.4 (9.9%)	1,481,400

### HNX Top 5 theo % tăng

NGC	0.7 (10.0%)	5,200
SFN	1.5 (9.9%)	7,100
DPS	1.4 (9.9%)	1,481,400
LBE	1.7 (9.8%)	2,100
SHN	1 (9.5%)	659,800

### HNX Top 5 theo % giảm

SDU	-1.4 (-10.0%)	600
VFR	-1.3 (-10.0%)	4,700
NHC	-2.8 (-9.9%)	100
SGH	-2.9 (-9.7%)	200
BED	-2.7 (-9.6%)	100

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VCB	8,0 tỷ	163,510
PVD	4,9 tỷ	142,240
FLC	2,7 tỷ	357,700
HCM	2,7 tỷ	76,400
PPC	2,0 tỷ	106,800

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

MSN	-12,0 tỷ	164,080
KDC	-8,2 tỷ	349,810
STB	-2,9 tỷ	229,160
BVH	-2,6 tỷ	43,500
HVG	-2,3 tỷ	145,720

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	103,870	- 6.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch ảm đạm, áp lực bán không quá mạnh nhưng do tâm lý thăm dò của nhà đầu tư nên thị trường bao phủ sắc đỏ.
- ▶ Thanh khoản đi xuống, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 41,5 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 398,71 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt hoạt động thiếu tích cực, nhiều mã xuống giá: ACB giảm 200 đồng, PVS, VCG, VND giảm 300 đồng
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là KLF với 3,2 triệu đơn vị, tiếp theo là SCR với 2 triệu đơn vị, BAM 1,3 triệu, VCG 1,6 triệu, DPS 1,5 triệu...
- ▶ Khối ngoại bán ròng 6 tỷ đồng, mua nhiều VCB, PVD, FLC, HCM, PPC... bán nhiều MSN, KDC, STB, BVH, HVG...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.2	18,104.73	19.0	1.5	7.8%	0.5%
PVS	446.7	21.2	9,470.05	5.2	1.0	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.4	7,323.90	12.5	2.1	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.1	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	12.4	5,477.21	15.2	1.0	5.7%	1.6%
PVI	222.3	23.2	5,157.04	16.6	0.9	4.9%	1.8%
NTP	62.0	57.5	3,563.45	10.6	2.3	22.8%	13.0%
PLC	80.8	35.3	2,852.15	8.1	2.1	28.7%	9.4%
CHP	126.0	21.5	2,708.99	7.5	1.9	25.5%	11.2%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.4	5,477.21	15.2	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.2	426.76	4.4	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	21.2	9,470.05	5.2	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.9	1,091.12	6.5	1.4	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.2	18,104.73	19.0	1.5	13.0	BAN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.1	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.